

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HSST

Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và bà Mã Thị Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Mã Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Ma Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2020/HSST ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/HSST-QĐTA ngày 11/12/2020 đối với các bị cáo:

1. MA VĂN B - sinh ngày 23 tháng 03 năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản R xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Ma Văn D (sinh năm: 1963) và bà: Hoàng Thị C (sinh năm: 1961); Vợ: Hoàng Thị H - sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 12/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. ĐÀM VĂN T - sinh ngày 23 tháng 8 năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố C xã L huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đàm Văn S (sinh năm: 1944) và bà: Nông Thị P (chết năm 2017); vợ: (đã ly hôn năm 2017); có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/4/2006, Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Ngày 19/5/2016 Công an huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) xử phạt hành chính vi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Triệu Văn P, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký HKTT: xóm N xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Lý H, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 7 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiếp nhận đơn trình báo của anh Triệu Văn P về việc ngày 11/10/2020 anh bị mất trộm 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu sơn bạc, đen, biển kiểm soát 99S1- 66xxx, xe đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành điều tra, xác minh, truy tìm chiếc xe mô tô, đến 8h ngày 12/10/2020 đã phát hiện đối tượng Ma Văn B cùng Đàm Văn T đang có hành vi tháo biển kiểm soát xe chiếc xe mô tô 99S1- 66xxx ở cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lý Hoàng Phong (sinh năm 1971, thuộc tổ dân phố 7 thị trấn Hòa Thuận huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng) nên tổ công tác đã yêu cầu Ma Văn B cùng Đàm Văn T và chiếc xe về trụ sở điều tra làm rõ.

Cùng ngày Công an huyện Quảng Hòa đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản định giá tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99S1 - 66xxx. Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 12/10 2020 của Hội đồng định giá kết luận giá trị còn lại của tài sản là 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Ma Văn B đã khai nhận ngày từ ngày 09/10/2020 đến ngày 11/10/2020 B đến chơi nhà anh Hoàng Văn H (tại xóm Nà Tẩu xã Cai Bộ huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng) đến khoảng 14 giờ ngày 11/10/2020 B một mình đi bộ từ nhà H đến nhà bà di của B là Hoàng Thị N để hỏi mượn xe mô tô nhưng không được, nên B quay lại đi được khoảng 200m thì thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99S1 - 66xxx đang để dưới sân nhà, B lại gần thì thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, do xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, B bật chìa khóa sau đó quay xe rồi đề nổ, nhưng không nổ được nên B ngồi lên xe dùng chân phải đạp cần khởi động thì xe nổ máy, B điều khiển đi thẳng xuống xã Cách Linh, Quảng Hòa sau đó xuống nhà Lãng Văn H (sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 1 thị trấn Hòa Thuận) để mượn tiền nhưng anh H không cho mượn, sau đó B ở lại nhà anh H ăn cơm và ngủ lại đây. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/10/2020 B lấy xe đi về nhà, khi đến dốc Keng Khuông thuộc xóm Bản Chu xã Đại Sơn thì gặp Đàm Văn T đang đi xe ngược chiều, B gọi và quay xe đi song song với T, B hỏi: “đi đâu đấy” T trả lời: “đi chơi” (ý là đi sử dụng ma túy), T hỏi: “đi đâu về”, B trả lời: “Từ miền Nam về được mấy ngày”. Do biết T đi sử dụng ma túy nên B xin đi theo và T đồng ý, cả hai đi đến ngã 5 thuộc thị trấn Hòa Thuận thì T để xe ở cạnh đường

rồi lên xe B điều khiển chở B đi theo hướng Nà Seo cũ (nay là tổ dân phố 9, thị trấn Hòa Thuận), trên đường đi T hỏi “xe lấy ở đâu về”, B nói “xe này lấy ở Quảng Uyên về” (ý bảo xe trộm cắp về), T trả lời “cứ đi chơi đã rồi về tính sau”. Khi đến tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận, T mua ma túy với một người đàn ông không biết tên với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), T chia cho B để cùng sử dụng, sử dụng xong B đèo T đi theo hướng thị trấn Hòa Thuận, B hỏi T: “xe cũ nát này bán được bao nhiêu” T bảo: “bán được triệu, hơn triệu, để anh lo cho”, đi gần đến bãi gạch T nói “sao không tháo biển đi”, B trả lời “không biết, không có đồ”. T thấy một vũng bùn ở cạnh đường nên bảo B dừng xe, T xuống lấy bùn bôi vào biển số xe và bảo B cùng làm nhằm mục đích che giấu không để ai phát hiện chiếc xe đó là xe trộm cắp, sau đó B điều khiển xe chở T đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lý Hoàng P thì T bảo B dừng xe và T vào mượn cờ lê để tháo biển kiểm soát, trong lúc T tháo được 01 (một) bên ốc của biển kiểm soát thì bị Công an huyện Quảng Hòa phát hiện.

Đối với Đàm Văn T quá trình điều tra thừa nhận hành vi phạm tội của mình. T biết rõ chiếc xe mô tô do B trộm cắp mà có, vì T biết B mới từ miền Nam ra không biết chỗ tiêu thụ, còn bản thân T đã quen thuộc địa bàn nên đã nhận lời lo việc bán xe giúp B. Vì vậy trên đường đi T đã đắp bùn vào biển số xe và tháo biển kiểm soát với mục đích tránh sự phát hiện của chủ sở hữu và cơ quan điều tra nhưng khi đang thực hiện hành vi tháo biển kiểm soát xe mô tô thì bị Công an phát hiện.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu sơn bạc, đen, biển kiểm soát 99S1 - 66xxx. Ngày 15/10/2020 Triệu Văn P có đơn xin lại chiếc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Triệu Văn P để quản lý và sử dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Lăng Văn H là người sau khi B trộm cắp chiếc xe mô tô B điều khiển đến nhà H để mượn tiền, do không mượn được tiền nên B có ăn cơm, ngủ ở đó và để chiếc xe ở nhà anh H đến sáng hôm sau mới lấy xe đi. H không biết chiếc xe đó do B trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý đối với H.

Đối với Lý Hoàng P là người đã cho T mượn cờ lê để tháo biển kiểm soát, P không biết chiếc xe đó là do trộm cắp mà có nên không xử lý đối với P.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo đúng như Cáo trạng số 71/CT-VKSQH ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Ma Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do các bị cáo nghiện ma túy và không có nghề nghiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, thu nhập nhưng ham chơi, lười lao động nên ngày 11/10/2020, Ma Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 99S1 - 66xxx của anh Triệu Văn P tại xóm Nà Tầu xã Cai Bộ huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99S1- 6196 là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Do đó hành vi của bị cáo Ma Văn B đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đàm Văn T biết rõ chiếc xe mô tô do B trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận lời lo việc bán xe giúp B. Bị cáo T đã đắp bùn vào biển số xe và tháo biển kiểm soát với mục đích tránh sự phát hiện của chủ sở hữu và cơ quan điều tra để mang xe đi tiêu thụ.

Do đó hành vi của bị cáo Đàm Văn T đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy Cáo trạng số 71/CT-VKSQH ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đàm Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Đối với bị cáo Ma Văn B có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy cộng với lười lao động cho nên đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình,

có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đàm Văn T có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy. Đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích nhưng không coi đó là bài học rút kinh nghiệm, nay tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bố bị cáo là ông Đàm Văn S được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Ngoài ra các bị cáo đều không có nghề nghiệp cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: bị cáo Ma Văn B và Đàm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Triệu Văn P là chủ sở hữu xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99S1 – 66xxx và không có yêu cầu gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99S1 – 66xxx cho anh Triệu Văn P, nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ma Văn B; Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn T

Tuyên bố bị cáo Ma Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ma Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/10/2020.

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ma Văn B và Đàm Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp